

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho 36 hộ dân ở khu vực bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất di chuyển đến khu tái định cư tập trung bản Sạy 1, xã Trung Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí ổn định dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 27/3/2026 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4195/TTr-STC ngày 20/4/2026 của Sở Tài chính về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho 36 hộ dân ở khu vực bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất di chuyển đến khu tái định cư tập trung bản Sạy 1, xã Trung Thành (kèm theo Công văn số 5856/SNNMT-PTNT ngày 20/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho 36 hộ dân ở khu vực bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất di chuyển đến khu tái định cư tập trung bản Sạy 1, xã Trung Thành, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ: 36 hộ dân ở khu vực bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất di chuyển đến khu tái định cư tập trung bản Sạy 1, xã Trung Thành.

2. Nguyên tắc và mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần, trong trường hợp một nội dung hỗ trợ trùng với nhiều chính sách, thì được hỗ trợ một chính sách cao nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh, cụ thể:

- Đối với các hộ gia đình, cá nhân có nhà phải di chuyển là nhà sàn, nhà không kiên cố: Mức hỗ trợ 50 triệu đồng/hộ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh.

- Đối với các hộ gia đình, cá nhân có nhà phải di chuyển là nhà cấp 4, nhà mái bằng: Mức hỗ trợ 75 triệu đồng/hộ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh.

- Đối với các hộ gia đình, cá nhân có nhà phải di chuyển là nhà 2 tầng trở lên: Mức hỗ trợ 100 triệu đồng/hộ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh.

3. Số lượng nhà:

- Hộ gia đình, cá nhân có nhà phải di chuyển là nhà sàn, nhà không kiên cố: 33 hộ.

- Hộ gia đình, cá nhân có nhà phải di chuyển là nhà cấp 4, nhà mái bằng: 02 hộ.

- Hộ gia đình, cá nhân có nhà phải di chuyển là nhà 2 tầng trở lên: 01 hộ.

4. Kinh phí hỗ trợ: 1.900 triệu đồng (*Một tỷ, chín trăm triệu đồng*).

5. Nguồn kinh phí: Nguồn chi khác ngân sách trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định; đồng thời, có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo, công bố thông tin với cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XI thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho UBND xã Trung Thành để tổ chức thực hiện. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành của pháp luật; tham mưu đề xuất, báo cáo những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. UBND xã Trung Thành chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác, tính pháp lý của các hồ sơ, chứng từ cung cấp và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định; tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao đúng mục đích, chi trả đúng đối tượng và thanh quyết toán theo đúng quy định; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lãng phí, làm thất thoát ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND xã Trung Thành; Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, KTTC (TĐN39482).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh